PHÁT TRIỂN ĐỀ CHÍNH THỨC THI
ĐGNL ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM 2025
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)

PHẦN I (5 điểm). *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Đối với mỗi câu, thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1: (ID: 801665) Một trong những nội dung của đường lối Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là

A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. **B.** chuyển sang nền kinh tế thị trường tự do.

C. tổ chức thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn. **D.** duy trì chế độ quản lí kinh tế tập trung, bao cấp.

Câu 2: (ID: 801666) Về triển vọng, Cộng đồng ASEAN được đánh giá là một trong những khu vực

A. hợp tác văn hóa, giáo dục lớn nhất thế giới. **B.** phát triển khoa học - kĩ thuật nhất thế giới.

C. phát triển năng động bậc nhất trên thế giới. **D.** liên kết kinh tế, chính trị lớn nhất thế giới.

Câu 3: (ID: 801667) Hội nghị Trung ương 8 của Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) xác định nhiệm vụ trung tâm, cấp thiết nhất của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là gì?

A. Đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ. **B.** Thực hiện khẩu hiệu cách mạng ruộng đất triệt để.

C. Tập trung lực lượng để đánh đuổi thực dân Pháp. **D.** Giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước.

Câu 4: (ID: 801668) Đâu không phải là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986 - 1995?

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp.

C. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

D. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Câu 5: (ID: 801669) Điểm giống nhau cơ bản giữa công cuộc đổi mới ở Việt Nam và công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là gì?

A. Tiến hành đồng thời đổi mới về kinh tế và chính trị theo mô hình phương Tây.

B. Chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Từ bỏ chế độ một đảng để thực hiện đa nguyên chính trị.

D. Áp dụng mô hình phát triển tư bản chủ nghĩa nhằm phát triển kinh tế nhanh chóng.

Câu 6: (ID: 801670) Điểm giống nhau cơ bản giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 và Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam là gì?

A. Đều quy định việc tổ chức tổng tuyển cử tự do trên cả nước Việt Nam.

B. Đều là kết quả thắng lợi của đường lối hòa bình, trung lập của Việt Nam.

C. Đều là kết quả của thắng lợi quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao của nhân dân Việt Nam.

D. Đều được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Hoa Kỳ.

Câu 7: (ID: 801671) Từ sự kiện Nguyễn Ái Quốc kiên trì đấu tranh tại Hội nghị Véc-xai năm 1919 để đòi quyền tự do, dân chủ cho dân tộc Việt Nam, có thể rút ra bài học gì trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay?

A. Cần giữ vững lập trường, quan điểm dân tộc trong khi tham gia hội nhập quốc tế.

B. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài bằng mọi giá.

C. Phụ thuộc vào các cường quốc để đảm bảo an ninh quốc gia.

D. Hạn chế đối thoại với các tổ chức quốc tế để tránh can thiệp từ bên ngoài.

Câu 8: (ID: 801672) Sự kiện Trung Quốc trở thành nước xã hội chủ nghĩa (năm 1949) đã tác động đến quốc tế như thế nào?

A. Làm cho phong trào dân tộc ở châu Á, châu Phi chững lại.

B. Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các hệ thống xã hội trên thế giới.

C. Góp phần chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

D. Dẫn đến sự tan rã của phe tư bản chủ nghĩa.

Câu 9: (ID: 801673) Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX)?

A. Sự đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, các dân tộc.

B. Có lực lượng lãnh đạo tài giỏi, nghệ thuật quân sự độc đáo.

C. Tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của người Việt.

D. Sử dụng vũ khí hiện đại với lực lượng quân đội mạnh.

Câu 10: (ID: 801674) Việc ASEAN tổ chức các hội nghị cấp cao và thúc đẩy đối thoại về vấn đề Biển Đông giữa các quốc gia thành viên và đối tác chủ yếu nhằm mục đích nào sau đây?

A. Khẳng định chủ quyền của ASEAN đối với toàn bộ khu vực Biển Đông.

B. Giải quyết triệt để các tranh chấp lãnh thổ giữa các nước ASEAN và Trung Quốc.

C. Duy trì hòa bình, ổn định và ngăn ngừa xung đột vũ trang trong khu vực.

D. Tăng cường sức mạnh quân sự chung của ASEAN trước các nguy cơ từ bên ngoài.

Câu 11: (ID: 801675) Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) của quân dân Việt Nam là

A. Được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Phát huy sức mạnh hệ thống chính quyền dân chủ trong cả nước.

C. Có hậu phương không ngừng lớn mạnh, vững chắc về mọi mặt.

D. Có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 12: (ID: 801676) Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật.

B. Ủng hộ, giúp đỡ phong trào cách mạng trên thế giới.

C. Chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

D. Mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, khách quan

Câu 13: (ID: 801677) Sự kiện nào dưới đây thể hiện rõ nhất vai trò của phong trào Tây Sơn trong việc chống ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền quốc gia vào cuối thế kỉ XVIII?

A. Nguyễn Huệ lật đổ chúa Trịnh, tiến vào Thăng Long.

B. Nghĩa quân Tây Sơn tiến vào Gia Định, lật đổ chính quyền họ Nguyễn.

C. Nguyễn Huệ đánh tan quân Xiêm tại trận Rạch Gầm – Xoài Mút và đại phá quân Thanh ở Ngọc Hồi – Đống Đa.

D. Quang Trung lên ngôi hoàng đế, đặt nền móng xây dựng triều đại mới.

Câu 14: (ID: 801678) Việc kết thúc Chiến tranh lạnh trong thập niên 90 của thế kỉ XX đã tạo điều kiện cho ASEAN thực hiện bước chuyển biến nào sau đây?

A. Tăng cường liên minh quân sự với các nước lớn để đối trọng Trung Quốc.

B. Mở rộng thành viên, hướng tới xây dựng một cộng đồng khu vực gắn kết.

C. Tách khỏi vai trò trung gian của các cường quốc để thành lập khối phòng thủ riêng.

D. Tập trung đối đầu với các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trong khu vực.

Câu 15: (ID: 801679) Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh là

A. hòa bình, không xung đột, hợp tác toàn diện. **B.** đối thoại thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

C. hợp tác, không cạnh tranh, không mâu thuẫn. **D.** tôn trọng vai trò, nhiệm vụ của liên hiệp quốc

Câu 16: (ID: 801680) Việc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô từ năm 1950 đã phản ánh đặc điểm nào nổi bật trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

A. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự.

B. Kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Phát huy cao độ nội lực trong xây dựng hậu phương kháng chiến.

D. Đẩy mạnh tổng phản công để giành thắng lợi quyết định.

Câu 17: (ID: 801681) Nội dung nào sau đây là điểm mới của Mỹ trong thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở Việt Nam?

A. Mở nhiều cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định" vào "Đất thánh Việt cộng".

B. Mở các cuộc hành quân càn quét lực lượng cách mạng của nhân dân ta.

C. Sử dụng thủ đoạn ngoại giao nhằm cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

D. Sử dụng không quân, hải quân gây chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.

Câu 18: (ID: 801682) Từ bài học quan hệ quốc tế trong Chiến tranh lạnh, Việt Nam ngày nay đã lựa chọn chính sách đối ngoại như thế nào để bảo vệ lợi ích dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa?

A. Kiên định liên minh với một cường quốc để tạo thế cân bằng.

B. Trung lập hoàn toàn trong mọi vấn đề quốc tế.

C. Chủ động, linh hoạt, độc lập, tự chủ và đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ.

D. Ưu tiên hội nhập kinh tế mà không tham gia vào các vấn đề chính trị.

Câu 19: (ID: 801683) Một trong những điểm tương đồng về âm mưu của Mỹ khi tiến hành hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc từ (1965 -1968) và (tháng 4/1972 - tháng 12/ 1972) là

A. buộc quân dân Việt Nam đầu hàng không điều kiện.

B. phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc.

C. buộc Việt Nam ký hiệp định theo hướng có lợi cho Mỹ.

D. khống chế, hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên biển.

Câu 20: (ID: 801684) Trong giai đoạn 1999–2015, bước phát triển quan trọng nào sau đây cho thấy ASEAN từng bước trở thành một tổ chức liên kết khu vực toàn diện?

A. Đề xuất hình thành Liên minh quân sự chung của Đông Nam Á.

B. Hoàn tất mở rộng thành viên và hình thành Cộng đồng ASEAN.

C. Chuyển đổi thành tổ chức có vị thế lãnh đạo toàn cầu.

D. Thành lập một hệ thống đồng tiền chung như Liên minh châu Âu.

PHẦN II (2 điểm). *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 21: (ID: 801685) Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Với sự kết thúc của trật tự hai cực Xô - Mỹ, sự xác định vị trí của các nước lớn với chiến lược đối ngoại mới, cùng với sự tác động của những nhân tố khác, một trật tự đa trung tâm đã và đang hình thành.[...]. Trong trật tự thế giới mới, các nước đã chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hòa hoãn, bình thường hoá quan hệ quốc tế trong cùng tồn tại hoà bình, vừa hợp tác vừa cạnh tranh và phát triển".

(Hoàng Văn Hiển - Nguyễn Viết Thảo, Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1998, tr. 108)

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến sự hình thành của một trật tự thế giới mới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Trong trật tự thế giới mới, các cường quốc đã điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thoả hiệp, tránh xung đột quân sự trực tiếp.

c) Trong xu thế trật tự thế giới mới, sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia tùy thuộc vào sức mạnh quân sự, chính trị.

d) Sự hình thành trật tự thế giới mới là một trong những nhân tố tác động đưa đến quyết định tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 22: (ID: 801686) Cho đoạn tư liệu sau đây:

Tháng 8 - 1945, khi thời cơ cách mạng xuất hiện, Đảng quyết định tổng khởi nghĩa và chủ trương: *"Phải chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê. Thành lập những uỷ ban nhân dân ở những nơi ta làm chủ". Về nhiệm vụ quân sự, Hội nghị toàn quốc của Đảng quyết định "chớp lấy những căn cứ chính (cả các đô thị) trước khi quân Đồng minh vào".*

(Vũ Quang Hiển (chủ biên), Cách mạng tháng Tám năm 1945 (một số chuyên khảo), NXB Đại học Thái Nguyên, 2013, tr. 133)

a) Khi thời cơ cách mạng xuất hiện, Đảng đã phát động tổng khởi nghĩa ở cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.

b) Khởi nghĩa ở nông thôn có tác dụng quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

c) Hình thái của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là từ thành thị phát triển về nông thôn.

d) Kết hợp hài hòa khởi nghĩa ở nông thôn và thành thị là một nét độc đáo của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

PHẦN III (3 điểm)

ID: (801687) Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại kính yêu của nhân dân Việt Nam, là nhà cách mạng vô sản lỗi lạc, Người đã sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam và cho chủ nghĩa cộng sản".

(Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 98)

Từ đoạn tư liệu trên, kết hợp với kiến thức đã học, hãy thực hiện các nhiệm vụ:

Câu 23: (ID: 801688) Theo đoạn tư liệu, Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò như thế nào đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam?

Câu 24: (ID: 801689) Từ đoạn tư liệu, hãy trình bày vì sao nhân dân Việt Nam và thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại?

Câu 25: (ID: 801690) Từ nhận định trong tư liệu: *"Người đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam và cho chủ nghĩa cộng sản",* hãy phân tích mối quan hệ giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa cộng sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, nêu ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng này đối với cách mạng Việt Nam hiện nay.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I (5 điểm). *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Đối với mỗi câu, thí sinh chỉ chọn một phương án.*

1. A	**2. C**	**3. D**	**4. A**	**5. B**	**6. C**	**7. A**	**8. B**	**9. D**	**10. C**
11. B	**12. B**	**13. C**	**14. B**	**15. B**	**16. B**	**17. C**	**18. C**	**19. B**	**20. B**

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Công cuộc Đổi mới của Việt Nam 1986.
- Xác định nội dung của đường lối đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996 – 2006.

Cách giải:

Một trong những nội dung của đường lối Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đáp án: A

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung về Cộng đồng ASEAN.
- Xác định triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Về triển vọng, Cộng đồng ASEAN được đánh giá là một trong những khu vực phát triển năng động bậc nhất trên thế giới.

Đáp án: C

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương 1930-1945
- Xác định nhiệm vụ trung tâm, cấp thiết nhất của Cách mạng Việt Nam.

Cách giải:

Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) khẳng định: "Trong lúc này, quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy", đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc là hàng đầu. Đây là sự hoàn thiện chuyển hướng chiến lược cách mạng, phù hợp với bối cảnh đất nước bị hai tầng áp bức (Pháp - Nhật), đòi hỏi phải ưu tiên giành lại độc lập dân tộc trước tiên.

Đáp án: D

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung về Công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

- Xác định nội dung cơ bản của đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986 – 1995.

Cách giải:

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước không phải là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986 - 1995.

Đáp án: A

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới của Việt Nam, Cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- So sánh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và công cuộc cải cách của Trung Quốc.

Cách giải:

Cả Việt Nam (từ năm 1986) và Trung Quốc (từ năm 1978) đều tiến hành cải cách nhằm khắc phục khủng hoảng kinh tế và đưa đất nước phát triển.

Hai quốc gia đều giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tiếp tục con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thay đổi thể chế chính trị, nhưng đã tiến hành cải cách kinh tế sâu rộng, từ bỏ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, với đặc trưng riêng:

- Việt Nam: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Trung Quốc: Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc

A loại vì cả hai nước không đổi mới đồng thời về chính trị theo mô hình phương Tây.

C loại vì vẫn giữ chế độ một đảng, không thực hiện đa nguyên.

D loại vì không phát triển theo mô hình tư bản chủ nghĩa, mà theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đáp án: B

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Hiệp định Pa-ri, Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- So sánh, tìm điểm giống nhau cơ bản giữa hai Hiệp định.
- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

Cả hai Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 (kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp) và Hiệp định Pa-ri năm 1973 (kết thúc kháng chiến chống Mỹ) đều là thắng lợi ngoại giao, phản ánh thành quả đấu tranh trên mặt trận quân sự kết hợp với mặt trận ngoại giao của nhân dân Việt Nam.

Hiệp định Giơ-ne-vơ ra đời sau thắng lợi quyết định tại Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

Hiệp định Pa-ri là kết quả của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) và các chiến thắng sau đó, đặc biệt là chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

A loại vì chỉ Hiệp định Giơ-ne-vơ có điều khoản tổng tuyển cử thống nhất đất nước (năm 1956), còn Hiệp định Pa-ri không quy định điều này.

B loại vì đường lối đấu tranh của Việt Nam là kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao, không phải trung lập.

D loại vì Hiệp định Giơ-ne-vơ không có sự tham gia của Hoa Kỳ trong ký kết chính thức (chỉ là quan sát viên), còn Hiệp định Pa-ri được ký giữa 4 bên, trong đó có Hoa Kỳ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đáp án: C

Câu 7 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Tiến trình hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- Xác định bài học rút ra trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

Cách giải:

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc thay mặt nhân dân An Nam gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Véc-xai, yêu cầu các quyền tối thiểu về dân tộc, dân chủ, dân sinh. Dù không được chấp nhận, sự kiện này đánh dấu bước đầu đưa vấn đề dân tộc Việt Nam ra quốc tế, thể hiện tinh thần đấu tranh kiên trì, chính nghĩa.

Bài học rút ra: Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay, Việt Nam cần giữ vững lập trường độc lập dân tộc, kiên trì nguyên tắc nhưng khéo léo, linh hoạt về đối ngoại.

B loại vì không nên thu hút đầu tư "bằng mọi giá" nếu gây hại đến an ninh – chủ quyền.

C loại vì phụ thuộc vào cường quốc trái với tinh thần tự chủ quốc gia.

D loại vì đối thoại, hợp tác quốc tế là cần thiết, không nên hạn chế.

Đáp án: A

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Xác định tác của sự ra đời nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (1949) đối với quốc tế.

Cách giải:

Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1/10/1949) là thắng lợi lớn của cách mạng vô sản, góp phần mở rộng hệ thống xã hội chủ nghĩa từ châu Âu (Liên Xô và Đông Âu) sang châu Á. Sự kiện này đã làm thay đổi cán cân lực lượng giữa phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới, củng cố và mở rộng phong trào cách mạng quốc tế.

A loại vì sự kiện này thúc đẩy chứ không làm chững lại phong trào giải phóng dân tộc.

C loại vì chủ nghĩa thực dân chưa chấm dứt hoàn toàn cho đến tận cuối những năm 1970.

D loại vì phe tư bản vẫn tồn tại và còn phát triển mạnh trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.

Đáp án: B

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (Cách mạng Tháng Tám năm 1945)
- Xác định nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử

Cách giải:

Sử dụng vũ khí hiện đại với lực lượng quân đội mạnh không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX)

Đáp án: D

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung về Cộng đồng ASEAN.
- Xác định mục đích việc Cộng đồng ASEAN tổ chức các hội nghị cấp cao và thúc đẩy đối thoại.

Cách giải:

Một trong những vai trò quan trọng của ASEAN hiện nay là tạo diễn đàn đối thoại đa phương, nhằm xây dựng lòng tin và thúc đẩy hợp tác an ninh, đặc biệt là về vấn đề Biển Đông.

Thông qua các cơ chế như Tuyên bố DOC, tiến tới Bộ quy tắc ứng xử (COC), ASEAN không giải quyết tranh chấp chủ quyền một cách trực tiếp, mà duy trì môi trường hòa bình, tránh căng thẳng leo thang.

A loại vì ASEAN không có vai trò xác lập chủ quyền cho bất kỳ bên nào.

B loại vì ASEAN chưa thể giải quyết triệt để tranh chấp; chỉ thúc đẩy đối thoại hòa bình.

D loại vì ASEAN không phải là liên minh quân sự, nên không xây dựng sức mạnh quân sự chung.

Đáp án: C

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- So sánh, tìm điểm khác biệt về nguyên nhân thắng lợi.

Cách giải:

Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945–1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954–1975) đều có những điểm tương đồng về nguyên nhân thắng lợi như: Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, Có hậu phương vững mạnh.

=> Điểm khác nhau nổi bật giữa hai cuộc kháng chiến là:

- Trong kháng chiến chống Mỹ, miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, có điều kiện xây dựng hệ thống chính quyền dân chủ từ trung ương đến địa phương, từ đó làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam.
- Còn, thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cả nước vừa kháng chiến, vừa kiến quốc nên quá trình xây dựng hệ thống chính quyền dân chủ còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế.

Đáp án: B

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Xác định nguyên nhân dẫn tới sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

Cách giải:

Ủng hộ, giúp đỡ phong trào cách mạng trên thế giới không phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

Đáp án: B

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Phong trào Tây Sơn.
- Xác định vai trò của Phong trào Tây Sơn.

Cách giải:

Nguyễn Huệ đánh tan quân Xiêm tại trận Rạch Gầm – Xoài Mút và đại phá quân Thanh ở Ngọc Hồi – Đống Đa thể hiện rõ nhất vai trò của phong trào Tây Sơn trong việc chống ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền quốc gia vào cuối thế kỉ XVIII vì:

- Đây là hai chiến thắng quân sự lẫy lừng dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Huệ, thể hiện năng lực bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trước hai đế quốc hùng mạnh trong khu vực là Xiêm và Thanh.
- Các trận đánh không chỉ giúp Việt Nam giữ vững độc lập, mà còn nâng cao vị thế dân tộc trong khu vực thời bấy giờ.

A, B, D loại vì đều là những kết quả trong nội bộ đất nước (lật đổ thế lực phong kiến cũ, xây dựng chính quyền mới) nên chưa thể hiện trực tiếp vai trò chống ngoại xâm.

Đáp án: C

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.
- Xác định những chuyển biến của việc kết thúc Chiến tranh Lạnh đối với Đông Nam Á.

Cách giải:

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, chính trị – an ninh ở Đông Nam Á ổn định hơn. Quan hệ giữa ASEAN và các nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia) được cải thiện, các nước này lần lượt gia nhập ASEAN (Việt Nam năm 1995, Lào và Myanmar năm 1997, Campuchia năm 1999). ASEAN trở thành một cộng đồng khu vực hòa bình, hợp tác và phát triển.

A loại vì ASEAN không xây dựng liên minh quân sự để đối đầu với nước lớn.

C loại vì không có khối phòng thủ riêng, mà chủ trương hợp tác an ninh đa phương.

D loại vì sau Chiến tranh lạnh, ASEAN không đối đầu mà hòa dịu và hội nhập với các nước xã hội chủ nghĩa như Việt Nam và Lào.

Đáp án: B

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong thời kì Chiến tranh Lạnh.
- Xác định tình hình thế giới trong thời kì này.

Cách giải:

Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh là đối thoại thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

Đáp án: B

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.
- Xác định đặc điểm nổi bật trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam.

Cách giải:

- Sức mạnh dân tộc: Chính là lòng yêu nước, ý chí chiến đấu, đoàn kết toàn dân trong kháng chiến.
- Sức mạnh thời đại: Là sự ủng hộ quốc tế, đặc biệt từ phong trào cách mạng thế giới và các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Liên Xô.
- Việc thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1950 cho thấy Việt Nam chủ động gắn cuộc kháng chiến của mình với xu thế toàn cầu, tranh thủ hậu thuẫn chính trị và viện trợ vật chất, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng.

Đáp án: B

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).
- Xác định điểm mới của Mỹ trong thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".
- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

A, B loại, mở nhiều cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định" vào "Đất thánh Việt cộng" là thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược chiến tranh cục bộ.

D loại, sử dụng không quân, hải quân gây chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam là thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược chiến tranh cục bộ.

=> Sử dụng thủ đoạn ngoại giao nhằm cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là điểm mới của Mỹ trong thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở Việt Nam.

Đáp án: C

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong thời kì Chiến tranh Lạnh.
- Xác định bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng chính sách đối ngoại hiện nay.

Cách giải:

Chiến tranh lạnh cho thấy một quốc gia nếu phụ thuộc vào phe phái hoặc liên minh quân sự sẽ dễ trở thành "sân sau" của các cường quốc.

Do đó, Việt Nam hiện nay rút ra bài học và lựa chọn chính sách:

- Độc lập - tự chủ: không bị chi phối.

- Đa phương hóa - đa dạng hóa: quan hệ với tất cả các nước, không dựa vào một phía.

- Chủ động - linh hoạt: ứng xử khôn khéo, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

A loại vì Việt Nam không liên minh quân sự với bất kỳ nước nào (theo chính sách "ba không").

B loại vì trung lập tuyệt đối là không thực tế; Việt Nam vẫn có chính kiến riêng trong các vấn đề quốc tế.

D loại vì Việt Nam không tách rời kinh tế và chính trị, mà chủ trương hội nhập toàn diện, đồng bộ.

Đáp án: C

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

- Xác định điểm tương đồng của hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Cách giải:

Một trong những điểm tương đồng về âm mưu của Mỹ khi tiến hành hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc từ (1965 -1968) và (tháng 4/1972 - tháng 12/ 1972) là phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc.

Đáp án: B

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- Xác định sự phát triển của ASEAN trong giai đoạn 1999 - 2015.

Cách giải:

Từ năm 1999, ASEAN đã có đủ 10 thành viên khi Campuchia gia nhập.

Từ năm 1999 đến năm 2015, ASEAN hoàn thiện cơ cấu tổ chức (với Hiến chương ASEAN 2007) và chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN vào 31/12/2015.

=> Đây là cột mốc quan trọng, thể hiện sự phát triển từ một tổ chức liên chính phủ sang một tổ chức liên kết khu vực sâu rộng trên cả 3 lĩnh vực: chính trị–an ninh, kinh tế, văn hóa–xã hội.

A loại vì ASEAN không phải liên minh quân sự, luôn giữ nguyên tắc không can thiệp và hòa bình.

C loại vì ASEAN có vai trò khu vực, nhưng không phải tổ chức lãnh đạo toàn cầu.

D loại vì ASEAN không có đồng tiền chung như EU; các nước vẫn sử dụng tiền tệ riêng.

Đáp án: B

PHẦN II (2 điểm). *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, đoạn tư liệu trên đề cập đến sự hình thành của một trật tự thế giới mới từ sau Chiến tranh Lạnh.

b) Đúng, trong trật tự thế giới mới, các cường quốc đã điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thoả hiệp, tránh xung đột quân sự trực tiếp.

c) Sai, trong xu thế trật tự thế giới mới, sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia tùy thuộc vào sức mạnh kinh tế.

d) Sai, sự hình thành trật tự thế giới mới không phải là một trong những nhân tố tác động đưa đến quyết định tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đáp án: S, Đ, S, S

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, khi thời cơ cách mạng xuất hiện, Đảng đã phát động tổng khởi nghĩa ở cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.

b) Sai, khởi nghĩa ở thành thị có tác dụng quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

c) Sai, hình thái của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.

d) Đúng, kết hợp hài hòa khởi nghĩa ở nông thôn và thành thị là một nét độc đáo của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Đáp án: Đ, S, S, Đ

PHẦN III (3 điểm)

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Cách giải:

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam:

- Là người sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là CHXHCN Việt Nam).
- Là lãnh tụ vĩ đại, nhà cách mạng vô sản lỗi lạc, đã hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng chủ nghĩa cộng sản.
- Vai trò trung tâm trong việc lãnh đạo cách mạng thành công, khai sinh ra nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Lý giải nhân dân Việt Nam và thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại.

Cách giải:

Lý giải nhân dân Việt Nam và thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại.

- Với dân tộc Việt Nam:

+ Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn: kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào yêu nước.

+ Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo thắng lợi Cách mạng Tháng Tám 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

+ Dành trọn cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

- Với nhân loại tiến bộ:

+ Là nhà cách mạng quốc tế, tích cực đóng góp cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, giải phóng dân tộc trên toàn thế giới.

+ Được thế giới ca ngợi là "Anh hùng giải phóng dân tộc", "Danh nhân văn hóa thế giới" (UNESCO, 1987).

=> Vì vậy, Người được nhân dân Việt Nam kính yêu và bạn bè quốc tế kính trọng.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Phân tích nhận định.

Cách giải:

Phân tích mối quan hệ giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa cộng sản

- Hồ Chí Minh nhận thức rõ: Giải phóng dân tộc là điều kiện tiên quyết để đi lên chủ nghĩa cộng sản. Không thể nói đến tự do, hạnh phúc, bình đẳng xã hội nếu đất nước còn bị đô hộ.
- Chủ nghĩa cộng sản (chủ nghĩa Mác – Lênin) mang lại lý luận, phương pháp cách mạng khoa học để giải quyết triệt để vấn đề dân tộc – giai cấp.

=> Vì thế, giải phóng dân tộc và chủ nghĩa cộng sản là hai mặt thống nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh: một mục tiêu dân tộc – một lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Ý nghĩa thực tiễn: Ngày nay, tư tưởng ấy tiếp tục định hướng cho Việt Nam trong việc:

- Bảo vệ độc lập, chủ quyền.
- Gắn kết mục tiêu phát triển đất nước với công bằng xã hội.
- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình.

=> Đây là tư tưởng chiến lược kết hợp mục tiêu dân tộc - dân chủ - chủ nghĩa xã hội bền vững.